TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quang Minh;

2. Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phàn Lao S**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký tạm trú: Tổ 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Phàn Sần N, sinh năm 1973; mẹ đẻ: Phàn Tả M, sinh năm: 1972; bị cáo có vợ là Phàn Tả M, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 18/8/2022 đến ngày 27/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **Phùng Tả M2**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1972, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Phùng Xuyên L, đã chết; mẹ đẻ: Phàn Tả M, đã chết;

chồng: Tẩn Sài H, sinh năm 1968; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: **Tẩn Lao S1**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1992, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Tẩn Sài X, sinh năm 1944; mẹ đẻ: Phàn Lở M, sinh năm 1950; vợ: Tẩn Tả M, sinh năm 1994; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

4. Họ và tên: **Tẩn Tả M**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1994, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản Lao Chải, xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Tẩn Sài D, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Tẩn Tả M, sinh năm 1965; chồng: Tẩn Lao S1, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

5. Họ và tên: **Phàn Sử M1**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1997, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phàn Vần H, sinh năm 1970; mẹ đẻ: Tẩn Lụ M, đã chết; chồng: Tẩn Lao T, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

6. Họ và tên: **Tẩn Lao L**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 2002, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Tẩn Sài K, sinh năm 1972; mẹ đẻ: Chẻo Lở M, sinh năm 1971; bị cáo chưa đăng ký kết hôn, đang chung sống như vợ chồng với chị Chẻo Lở M, sinh năm 2004; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày

17/8/2022 đến ngày 26/8/2022, hiện đang bị áp dụng pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Phùng Tả M2: Anh Phàn Phủ P, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tẩn Chỉn C (tên gọi khác: Tẩn Láo S2), sinh năm 1997, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng: Chị Phàn Tả M3, sinh năm 1999, địa chỉ: Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Phàn Lao S đi sang huyện Kim Bình, Vân Nam, Trung Quốc làm thuê. Phàn Lao S có quen biết với Phàn Sần Sèng, sinh năm 1988, là người dân tộc Dao, sinh sống ở huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đến cuối năm 2016, Phàn Lao S đã bàn với Sèng là cùng nhau mua giống cây sâm ở bên Trung Quốc và cùng nhau trồng tại đất của gia đình Sèng tại huyện Kim Bình. Sau đó, Phàn Lao S góp số tiền 80.000 NDT với Sèng để mua giống cây sâm (hiện tại, Phàn Lao S có 30% cổ phần, đây là % thỏa thuận với nhau, không có giấy tờ gì), phần còn lại là của Sèng. Đến cuối năm 2019, Phàn Lao S về Việt Nam sinh sống. Phàn Lao S đã thành lập Hợp tác xã sâm đen thất diệp Lai Châu tại bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, rộng khoảng 01 ha, có trồng các loại sâm. Từ khi về Việt nam, Phàn Lao S vẫn liên lạc với anh Sèng để nắm tình hình vườn sâm bên Trung Quốc. Đến tháng 5/2022, Sèng báo cho Phàn Lao S biết là số sâm trồng của 02 người có thể bán ra thị trường. Thấy Sèng nói vậy, Phàn Lao S liền tìm mối để bán sâm.

Ngày 14/8/2022, do chưa có tiền trả tiền công cho công nhân chăm vườn sâm của mình nên Phàn Lao S gọi điện cho Sèng để đòi tiền nhưng Sèng nói hiện chưa có tiền trả và bảo Phàn Lao S lấy sâm để trừ. Thấy Sèng nói vậy, Phàn Lao S bảo Sèng đào cho Phàn Lao S cây sâm, củ sâm và cắt hoa sâm gửi sang Việt Nam cho Phàn Lao S trồng, ngâm rượu và bán ra thị trường để kiếm lời. Sèng đồng ý và báo giá chung là 300NDT/01kg. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Sèng gọi điện cho Phàn Lao S nói là đã đào và cắt được 80kg sâm, gồm cả cây, củ và hoa, được chia làm 05 thùng để chuyển sang Việt Nam cho Phàn Lao S. Sau đó, Phàn Lao S sử dụng tài khoản Wechat có tên "sanphan" của mình gọi đến tài khoản Wechat tên "sanmay" của Phùng Tả M2 bảo Phùng Tả M2 là chiều tối ngày 15/8/2022 sẽ có người Trung Quốc mang cho Phàn Lao S 05 thùng sâm, được để ở bờ suối biên bên Trung Quốc giáp ranh giữa Việt Nam và Trung Quốc, ở mốc số 72, thuộc địa phận bản Gia Khâu xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ và bảo

Phùng Tả M2 vận chuyển số sâm đó về bản Si Choang, xã Vàng Ma Chải cho Phàn Lao S. Tiền công vận chuyển sẽ do Sèng thống nhất với Phùng Tả M2 và Phàn Lao S là người chuyển khoản trả cho Phùng Tả M2. Phùng Tả M2 đồng ý.

Sau đó, Phùng Tả M2 sử dụng nick Zalo "Tả Mẩy" gọi điện đến Nick Zalo có tên "Tẩn Chỉn Peo" của Tẩn Lao S1, Mẩy bảo Tẩn Lao S1 cùng đi vận chuyển sâm và tam thất cùng Mẩy. Sau khi gọi điện bằng Zalo cho Tẩn Lao S1 xong, Phùng Tả M2 đi bộ đến nhà Phàn Sử M1, Tẩn Lao L để rủ Phàn Sử M1 và Tẩn Lao L cùng đi vận chuyển sâm với mình. Phàn Sử M1 và Tẩn Lao L đồng ý đi cùng Phùng Tả M2. Phùng Tả M2 hẹn mọi người khoảng 21 giờ cùng ngày gặp nhau ở đầu bản Lao Chải rồi cùng đi. Sau khi nói chuyện với Phùng Tả M2 xong, Tẩn Lao S1 bảo vợ mình là Tẩn Tả M cùng đi, Tẩn Tả M đồng ý. Phùng Tả M2 được người Trung Quốc trao đổi vị trí lấy sâm từ bên Trung Quốc để mang về Việt Nam và số tiền trả công là 600.000 đồng/01 bao sâm.

Sau khi hẹn nhau cùng đi vận chuyển sâm xong, Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L, mỗi người chuẩn bị 01 chiếc đèn pin, 01 dây đeo tự chế (loại dây đeo của người dân tộc Dao) rồi đi đến đoạn đường đầu bản Lao Chải để đi vận chuyển sâm. Đến khoảng 21 giờ, ngày 15/8/2022, khi đến chỗ hẹn, Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L cùng nhau đi bộ từ bản Lao Chải, xã Si Lở Lầu đi theo đường mòn xuống khu vực suối biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, đoạn gần cột mốc số 72, thuộc địa phận bản Gia Khâu, xã Si Lở Lầu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả năm người xuống đến suối biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc rồi cùng nhau lội qua suối sang đất Trung Quốc. Sang đến đất Trung Quốc, cả năm người dùng đèn pin soi thì thấy có 05 bao tải, gồm 01 bao tải màu xanh, 04 bao tải màu xám, đặt ở trên một tảng đá. Biết đó là các bao sâm của Phàn Lao S nên Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L tự chia nhau mỗi người đeo 01 bao tải lội qua suối quay về Việt Nam vào khu vực mốc biên giới số 72, có tọa độ 22.7650467° vĩ bắc, thuộc địa phận bản Gia Khâu, xã Si Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu rồi đi bộ theo đường mòn về hướng bản Lao Chải, xã Si Lở Lầu, huyện Phong Thổ. Đến khoảng hơn 04 giờ, ngày 16/8/2022, khi cả năm người đi đến nương sắn đầu bản Lao Chải, xã Si Lở Lầu thì gặp tổ công tác Công an xã Si Lở Lầu đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện nên Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L bỏ các bao tải sâm lại rồi mỗi người chạy theo một hướng. Phàn Sử M1 bị Công an giữ lại và đưa về trụ sở để làm việc. Phàn Sử M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Tẩn Lao L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 16/8/2022, Phàn Lao S đã lên cơ quan công an để làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Phàn Lao S, Phùng Tả M2 khai nhận: Ngoài lần

Phàn Lao S mua 71,25 kg sâm Lai Châu bên Trung Quốc rồi thuê Phùng Tả M2 vận chuyển trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam ngày 15/8/2022, trước đó, Phàn Lao S đã 03 lần mua sâm từ Trung Quốc về Việt Nam để trồng, ngâm rượu và bán. Những lần này đều do Phùng Tả M2 cùng Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L vận chuyển thuê.

Tuy nhiên, Phàn Lao S khai số sâm San mang lên trồng tại Hợp tác xã Sâm đen Thất Diệp Lai Châu của mình ở bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhưng do không hợp đất, khí hậu, không có thuốc, kỹ thuật chăm sóc như bên Trung Quốc nên số sâm trên đã bị thối hết không còn củ nào, một số củ sâm Phàn Lao S mang bán ra thị trường, không xác định được số lượng sâm đã bán và số tiền đã bán được. Qua khám xét tại nhà ở của Phàn Lao S, cơ quan điều tra thu giữ được 02 chum sành chứa rượu, Phàn Lao S khai nhận đó là chum rượu ngâm lá cây sâm mà San mua từ Trung Quốc về. Phàn Lao S đã 02 lần chuyển tiền trả công Phùng Tả M2 vận chuyển trái phép sâm từ Trung Quốc vào Việt Nam từ số tài khoản 36210000375168 Ngân hàng BIDV của Phàn Lao S sang số tài khoản 104870093011 tại ngân hàng Viettinbank với tên chủ tài khoản là Tẩn Láo S2 (tên gọi, khác của Tẩn Chỉn Chăng, sinh năm 1997 là con trai của Phùng Tả M2) để nhờ Chăng đưa số tiền trên cho Phùng Tả M2. Lần một vào ngày 03/7/2022, Phàn Lao S chuyển số tiền 7.900.000 đồng cho Tẩn Chỉn Chăng. Lần hai là vào ngày 15/8/2022, chuyển số tiền là 10.700.000 đồng. Việc Phàn Lao S chuyển tiền vào tài khoản của Tẩn Chỉn Chăng, Chăng chỉ nhận hộ để đưa cho mẹ là Phùng Tả M2, Chăng không biết về việc thuê vận chuyển hàng hóa qua biên giới giữa Phàn Lao S và Phùng Tả M2.

Vật chứng đã thu giữ, tạm giữ:

Thu giữ tại hiện trường sự việc: 01 bao xác rắn màu nâu, bên trong có chứa 01 thùng cát tông, bên trong thùng cát tông có chứa 84 củ của cây thực vật, không có thân, lá, có khối lượng 6,65kg và 25 cây thân thảo, có đầy đủ củ, rễ, thân, lá có khối lượng 3,6kg; 01 bao xác rắn màu nâu, bên trong có chứa 01 thùng cát tông, bên trong thùng có chứa: 19 củ của cây thực vật, không có thân, lá, nghi là củ của cây sâm, có khối lượng 15,1 kg; 01 bao xác rắn màu nâu, bên trong có chứa 01 thùng cát tông màu nâu, bên trong thùng cát tông có chứa 226 củ của cây thực vật, không có thân, lá, có khối lượng 17,25kg; 01 bao xác rắn màu nâu, bên trong có chứa 01 thùng cát tông, bên trong thùng cát tông có chứa: 54 cây thân thảo, có đầy đủ củ, rễ, thân, lá có khối lượng 6,6kg và 20 củ của cây thực vật không có thân, lá có khối lượng l,6kg; 01 bao xác rắn màu xanh, bên trong có chứa 01 thùng cát tông, bên trong thùng cát tông có chứa 28 củ của cây thực vật, lá, có khối lượng 1,4kg và 41 bó hoa của cây thực vật có khối lượng 19,05kg; 04 đoạn dây thừng, kết cấu gồm 03 đoạn thừng buộc với 02 đoạn mảnh bao tải khâu gấp lại tạo thành một sợi dây chuyên dùng để đeo, vác đồ, tổng chiều dài mỗi đoạn là 05m, mỗi đoạn mảnh bao có kích thước giống nhau bằng nhau 60x5cm.

Vật chứng thu giữ của Phàn Lao S: 06 bình thủy tinh hình trụ tròn, 02 bình

thủy tinh hình bầu dục, 01 bình thủy tinh hình trụ tròn có nắp màu tím, 01 bình thủy tinh hình trụ tròn có nắp màu trắng, bên trong các bình có rượu ngâm cây, củ thực vật thân thảo (cây, củ thực vật thân thảo do Phàn Lao S thu hái tại Hợp tác xã Sâm đen Thất Diệp Lai Châu ở bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ mang về ngâm rượu); 02 chum sành bên trong có rượu, Phàn Lao S khai nhận đó là chum rượu ngâm lá cây sâm mà San mua từ Trung Quốc về; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có số IMEI1: 869721040188915; số IMEI2: 869721040188907, kèm theo 01 sim Viettel, trên sim có in hàng số: 8984048000315610972, không kèm theo thẻ nhớ, có mật khẩu mở khóa màn hình là "251996", điện thoại hiện còn hoạt động được, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Thu giữ của Phùng Tả M2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh trắng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh, có số IMEI1: 860646042588391; số IMEI2: 860646042588383, kèm theo 02 sim Viettel trên mỗi sim có in lần lượt hàng số: 8984044008814592831, 8984048000334351604, không kèm theo thẻ nhớ, không có mật khẩu mở khóa màn hình, điện thoại hiện còn hoạt động được, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên có đính mác màu vàng, trên móc có in chữ Trung Quốc và dãy số :1610 có nút nguồn màu đỏ, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc. Đèn pin đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng, kết cấu gồm 03 đoạn dây thừng buộc với 02 mảnh bao tải khâu gấp lại tạo thành một sợi dây chuyên dùng để đeo vác đồ, tổng chiều dài 04m, mảnh bao tải kích thước 50 x 04 cm.

Thu giữ của Tẩn Tả M: 01 chiếc đèn pin màu đen, loại đeo đầu, dây đeo đã bị tháo ra khỏi đèn pin (không có dây đeo), đèn pin đã qua sử dụng.

Thu giữ của Tẩn Lao S1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1: 860749059001413, số IMEI 2: 860749059001405. Trong máy có lắp 01 sim Viettel số: 0376755697, trên sim có in dãy số 8984048000384779864 và 01 sim Vinaphone số: 0944788950, trên sim có in dãy số 89840200011183254075; 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên có dính mác màu vàng, trên mác có in chữ Trung Quốc và dãy số 1610, trên đèn pin có gắn mảnh cao su màu vàng cam, đèn pin đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phàn Sử M1: 01 chiếc đèn pin màu xanh, loại đeo đầu, trên có dính mác màu vàng, trên mác có in chữ Trung Quốc và dãy số 1610, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc, đèn đã qua sử dụng.

Thu giữ của Tẩn Lao L: 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc, đèn pin đã qua sử dụng.

Thu giữ của Tẩn Chỉn Chăng: 10.000.000 đồng (gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các mẫu vật, kết quả như sau:

1) Bản Kết luận giám định số: 509/CNR-VP, ngày 22/8/2022, của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng, trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: Căn cứ kết quả phân tích hình thái học, cấu tạo thô đại và hiển vi, sinh học của 15 mẫu thực vật giám định trong phòng thí nghiệm do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ cung cấp, được ghi số đăng ký của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng lần lượt từ 22165-1 đến 22165-15, kiểm tra so sánh với mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận đồng nhất 01 chủng loại thực vật. Tên, nhóm của loại thực vật cụ thể như sau:

Tên Việt Nam: **Sâm Lai Châu.**

Tên khoa học: ***Panax vietnamensis*** var. ***fuscidiscus.***

K.Komatsu, S.Zhu & S.Q.Cai.

Sâm Lai Châu ***(Panax vietnamensis*** var. ***fuscidiscus)*** là loài cây thân củ thuộc chi Sâm (Panax), họ Ngũ Gia Bì (Araliacae).

Sâm Lai Châu (***Panax vietnamensis*** var. ***fuscidiscus***) được xếp nhóm IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số: 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021, của Chính phủ.

Căn cứ vào các đặc điểm của mẫu giám định không thể xác định được các cây, củ giám định được thu từ tự nhiên hay nuôi trồng.

2) Bản Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS, ngày 30/8/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong các mẫu vật gửi giám định:

Trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh trắng, có số IMEI1: 11: 860646042588391; số IMEI2: 860646042588383, tìm thấy: 2.02 GB (2,171,275,841 bytes), dữ liệu hình ảnh; 64.0 KB (65,595 bytes) dữ liệu tin nhắn SMS. Chụp ảnh màn hình được: 5.02 MB (5,267,209 bytes) dữ liệu nhật kí cuộc gọi; 62.2 MB (65,295,725 bytes) dữ liệu tin nhắn Wechat; 163 MB (171,619,598 bytes) dữ liệu tin nhắn Zalo. Không khôi phục, trích xuất được nội dung tin nhắn trong ứng dụng Messenger.

Trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có số IMEI1: 869721040188915; số IMEI2: 869721040188907, tìm thấy: 17.9 GB (19,258,509,196 bytes) dữ liệu hình ảnh; 805 KB (825,188 bytes) dữ liệu tin nhắn SMS; 293 KB (300,344 bytes) dữ liệu Nhật ký cuộc gọi. Chụp ảnh màn hình được 58,9 MB (61,803,600 bytes) dữ liệu tin nhắn Wechat; 1.01 GB (1,085,822,303 bytes) dữ liệu tin nhắn Zalo; 73,8 MB (77,415,178 bytes) dữ liệu tin nhắn Messenger.

3) Bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 25/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, kết luận: 10,2 kilogam củ, thân và lá sâm Lai Châu có khối lượng từ 10 đến 12 củ/0lkg, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 8/2022 là: 30.880.000 đồng; 42 kilogam củ sâm Lai Châu không có thân và lá có

khối lượng từ 12 đến 15 củ/01 kg, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 8/2022 là: 78.400.000 đồng; 19,05 kilogam hoa sâm Lai Châu, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 8/2022 là: 12.902.000 đồng. Tổng giá trị của 10,2 kilogam củ, thân và lá sâm Lai Châu; 42 kilogam củ sâm Lai Châu không có thân và lá và 19,05 kilogam hoa sâm Lai Châu, theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 8/2022 là: 122.182.000 đồng *(Một trăm hai mươi hai triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng)*.

4) Bản Kết luận giám định số: 881/KL-KTHS, ngày 29/11/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 10.000.000 đồng tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 12 tháng 01 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phàn Lao S về tội: "Buôn lậu" theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L về tội: "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phàn Lao S phạm tội: "Buôn lậu" theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L phạm tội: "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn Lao S mức hình phạt từ 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung bị cáo hình phạt tiền, buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Tả M2 từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, được quy đổi sang thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo hình phạt tiền, buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước tố tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Lao S1 từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu

trừ thời gian tạm giữ, được quy đổi sang thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Tả M từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, được quy đổi sang thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn Sử M1 từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, được quy đổi sang thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Lao L từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, được quy đổi sang thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L cho Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là các cây, củ, hoa sâm Lai Châu đã được trích mẫu gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), số còn lại do không đủ điều kiện để bảo quản, dẫn tới hư hỏng, ngày 23/9/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy cùng 02 bao tải màu xám, 01 bao tải màu xanh, 01 thùng cát tông theo quy định của pháp luật; các bình thủy tinh bên trong có rượu ngâm cây, củ thực vật thân thảo do Phàn Lao S thu hái tại Hợp tác xã Sâm đen Thất Diệp Lai Châu ở bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ mang về ngâm rượu, đã được trả lại cho bị cáo nên không đề cập xử lý.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng gồm:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Phàn Lao S, Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1.

Trích lưu hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB, nhãn hiệu KINGSTON màu đen (Kèm theo Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS, ngày 30/8/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tẩn

Chỉn Chăng số tiền 10.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao tải màu xám; 04 vỏ hộp bìa cát tông; 05 đoạn dây thừng; 05 chiếc đèn pin thu của các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L; các vỏ niêm phong vật chứng.

Trả lại cho bị cáo Phàn Lao S: 02 chum sành bên trong có chứa rượu ngâm lá sâm, thu giữ của Phàn Lao S.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng, không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản sự việc, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 15/8/2022, Phàn Lao S đã đặt mua 71,25 kg sâm Lai Châu, bao gồm cả thân, củ, lá, hoa của cây sâm Lai Châu, có tổng trị giá là 122.182.000 đồng bên Trung Quốc không thông qua con đường xuất nhập khẩu chính ngạch vào Việt Nam, mục đích để bán kiếm lời. Phàn Lao S đã gọi điện thuê Phùng Tả M2 vận chuyển trái phép số sâm trên từ bên Trung Quốc về Việt Nam. Phùng Tả M2 đã rủ Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L

cùng đi vận chuyển số sâm trên từ Trung Quốc về Việt Nam bằng cách lội qua dòng suối tại khu vực mốc biên giới số 72, có tọa độ 22.7650467° vĩ bắc, thuộc địa phận bản Gia Khâu, xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để đem về cho Phàn Lao S. Khi Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L đang vận chuyển số sâm trên đi đến đầu bản Lao Chải, xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ thì bị tổ công tác Công an xã Sì Lở Lầu phát hiện, thu giữ vật chứng, gồm: 05 bao xác rắn, bên trong mỗi bao có chứa 01 thùng cát tông, bên trong các thùng cát tông có chứa cây, củ, hoa, lá của cây thực vật, tổng số gồm:10,2 kg củ, thân và lá; 42 kg củ và 19,05 kg hoa. Qua các kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Các mẫu thực vật giám định đồng nhất 01 chủng loại thực vật, tên Việt Nam: Sâm Lai Châu, tên khoa học: *Panax vietnamensis* var. *fuscidiscus.* K.Komatsu, S.Zhu & S.Q.Cai. Sâm Lai Châu *(Panax vietnamensis* var. *fuscidiscus)* là loài cây thân củ thuộc chi Sâm (Panax), họ Ngũ Gia Bì (Araliacae), được xếp nhóm IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số: 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021, của Chính phủ. Căn cứ vào các đặc điểm của mẫu giám định không thể xác định được các cây, củ giám định được thu từ tự nhiên hay nuôi trồng. Tổng giá trị của 10,2 kg củ, thân và lá sâm Lai Châu; 42 kg củ sâm Lai Châu và 19,05 kg hoa sâm Lai Châu theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 8/2022 là: 122.182.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Phàn Lao S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn lậu" theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 12/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết có liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của Phàn Lao S, Phùng Tả M2: Phàn Lao S đã 03 lần mua sâm từ Trung Quốc về Việt Nam để trồng, ngâm rượu và bán. Những lần này đều do Phùng Tả M2 cùng Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L vận chuyển thuê. Tuy nhiên, do quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng của những lần mua bán, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thực hiện trước ngày 15/8/2022, không xác định được số lượng hàng hóa và giá trị của hàng hóa nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự và điểm e khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Việc Phàn Lao S đã chuyển tiền trả công Phùng Tả M2 vận chuyển trái phép sâm từ Trung Quốc vào Việt Nam qua số tài khoản 104870093011 tại ngân hàng Viettinbank với tên chủ tài khoản là Tẩn Láo S2 (tên gọi, khác của Tẩn Chỉn Chăng) để nhờ Chăng đưa số tiền trên cho Phùng Tả M2. Do Tẩn Chỉn Chăng chỉ nhận tiền hộ để đưa cho mẹ là Phùng Tả M2, Chăng không biết về việc thuê vận chuyển hàng hóa qua biên giới giữa Phàn Lao S và Phùng Tả M2 nên không có cơ sở xử lý đối với Tẩn Chỉn Chăng.

Đối với Phàn Tả M3, là vợ của Phàn Lao S, cơ quan điều tra đã xác định: Trong thời gian từ ngày 15/6/2022 đến ngày 17/8/2022, trong tài khoản ngân hàng của Phàn Tả M3 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh tỉnh Lai Châu phát sinh 16 giao dịch có nội dung liên quan đến việc mua bán sâm, tam thất. Tuy nhiên, các giao dịch liên quan đến mua bán sâm, tam thất này là do Mẩy lấy sâm, tam thất từ Hợp tác xã của gia đình Mẩy ở bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ về bán cho khách hàng. Việc Phàn Lao S mua sâm bên Trung Quốc về bán thì Mẩy không biết nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Phàn Tả M3.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cần áp dụng hình phạt tương xứng, phù hợp với mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Bị cáo Phùng Tả M2 có vai trò quan trọng trong việc liên hệ với chủ hàng để nhận hàng từ bên Trung Quốc rồi vận chuyển trái phép vào Việt Nam, là người rủ các bị cáo khác. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo đều không có công việc ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong trường hợp các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phàn Lao S phạm tội buôn lậu, là người thuê bị cáo Phùng Tả M2 vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Bị cáo Phùng Tả M2 là người trực tiếp liên hệ với Phàn Lao S để nhận vận chuyển hàng hóa và rủ các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Căn cứ khoản 5 Điều 188, khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phàn Lao S, Phùng Tả M2. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là các cây, củ, hoa sâm Lai Châu đã được trích mẫu gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật) và số còn lại do không đủ điều kiện để bảo quản, dẫn tới hư hỏng nên đã tiêu hủy cùng 02 bao tải màu xám, 01 bao tải màu xanh, 01 thùng cát tông; các bình thủy tinh bên trong có rượu ngâm cây, củ thực vật thân thảo đã được trả lại cho bị cáo Phàn Lao S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Phàn Lao S, Phủng Tả Mẩy, Tẩn Lao S1: Do các bị cáo dùng 03 chiếc điện thoại này để nói chuyện với nhau về việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

01 chiếc USB, nhãn hiệu KINGSTON màu đen (Kèm theo Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS, ngày 30/8/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu): Đây là dữ liệu điện tử kèm theo Kết luận giám định trong hồ sơ vụ án nên cần trích xuất lưu hồ sơ vụ án.

Số tiền: 10.000.000 đồng, thu giữ của Tẩn Chỉn Chăng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai số tiền này của Phàn Lao S chuyển cho Tẩn Chỉn Chăng để nhờ Chăng đưa cho Phùng Tả M2, là tiền Phàn Lao S trả công cho những lần Phùng Tả M2 vận chuyển sâm cho Phàn Lao S trước ngày 15/8/2022. Tuy nhiên, không có cơ sở để xác định cụ thể những lần Phàn Lao S thuê Phùng Tả M2 vận chuyển sâm trước ngày 15/8/2022 nên cần trả lại số tiền trên cho Tẩn Chỉn Chăng.

02 chum sành bên trong có chứa rượu ngâm lá sâm, thu giữ của Phàn Lao S. Bị cáo khai lá sâm trong bình rượu là do bị cáo lấy bên Trung Quốc về để dùng và bán. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xác định đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng gồm: 02 bao tải màu xám; 04 vỏ hộp bìa cát tông; 05 đoạn dây thừng; 05 chiếc đèn pin thu của các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L; các vỏ niêm phong vật chứng; Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Phàn Lao S phạm tội: "Buôn lậu" theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L phạm tội: "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn Lao S 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phàn Lao S, buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền là: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Tả M2 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Xử phạt bổ sung hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phùng Tả M2, buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Lao S1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Tả M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn Sử M1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Lao L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 09 (Chín) ngày, bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng, 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L cho Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, thu giữ của Phàn Lao S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh trắng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh, thu giữ của Phùng Tả M2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1: 860749059001413, số IMEI 2: 860749059001405, trong máy có lắp 01 sim Viettel số: 0376755697, trên sim có in dãy số 8984048000384779864 và 01 sim Vinaphone số: 0944788950, trên sim có in dãy số 89840200011183254075.

Trích lưu hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB, nhãn hiệu KINGSTON màu đen (Kèm theo Kết luận giám định số: 741/KL-KTHS, ngày 30/8/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tẩn Chỉn Chăng số tiền 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phàn Lao S: 02 chum sành bên trong có chứa rượu ngâm lá sâm.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 02 bao tải màu xám, 04 vỏ hộp bìa cát tông màu nâu có chữ Trung Quốc; 04 đoạn dây thừng, kết cấu gồm 03 đoạn thừng buộc với 02 đoạn mảnh bao tải khâu gấp lại tạo thành một sợi dây chuyên dùng để đeo, vác đồ, tổng chiều dài mỗi đoạn là 05m, mỗi đoạn mảnh bao có kích thước giống nhau, bằng nhau 60x5cm; 01 đoạn dây thừng, kết cấu gồm 03 đoạn dây thừng buộc với 02 mảnh bao tải khâu gấp lại tạo thành một sợi dây chuyên dùng để đeo vác đồ, tổng chiều dài 04m, mảnh bao tải kích thước 50 x 04 cm; 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên có đính mác màu vàng, trên móc có in chữ Trung Quốc và dãy số 1610 có nút nguồn màu đỏ, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc, đèn pin đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin màu đen, loại đeo đầu, dây đeo đã bị tháo ra khỏi đèn pin (không có dây đeo), đèn pin đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên có dính mác màu vàng, trên mác có in chữ Trung Quốc và dãy số 1610, trên đèn pin có gắn mảnh cao su màu vàng cam, đèn pin đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin màu xanh, loại đeo đầu, trên có dính mác màu vàng, trên mác có in chữ Trung Quốc và dãy số 1610, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc, đèn đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin màu xanh vàng, loại đeo đầu, trên dây đeo có in chữ Trung Quốc, đèn pin đã qua sử dụng (05 chiếc đèn pin đã thu giữ của các bị cáo Phùng Tả M2, Tẩn Lao S1, Tẩn Tả M, Phàn Sử M1, Tẩn Lao L); các vỏ niêm phong vật chứng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh